

**ỦY BAN NHÂN DÂN
ĐẶC KHU BẠCH LONG VĨ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 225/UBND-TTPVHCC

Bạch Long Vĩ, ngày 27 tháng 8 năm 2025

V/v công khai Danh mục thủ tục hành chính được thực hiện trực tuyến lĩnh vực hàng hải, đường thủy, đường bộ, lĩnh vực xây dựng, kiến trúc

Kính gửi:

- Thủ trưởng các phòng, ban, cơ quan, đơn vị đặc khu;
- Trưởng các Thôn trên địa bàn đặc khu;
- Các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn đặc khu.

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 45/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3380/QĐ-UBND ngày 21/8/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công đặc khu.

Ủy ban nhân dân đặc khu Bạch Long Vĩ công khai danh mục thủ tục hành chính với các nội dung:

1. Công khai Danh mục thủ tục hành chính được thực hiện trực tuyến lĩnh vực hàng hải, đường thủy, đường bộ, lĩnh vực xây dựng, kiến trúc trên địa bàn đặc khu Bạch Long Vĩ (**Danh mục thủ tục hành chính kèm theo**).

2. Công khai Danh mục thủ tục hành chính được thực hiện trực tuyến lĩnh vực hàng hải, đường thủy, đường bộ, lĩnh vực xây dựng, kiến trúc công khai tại Văn bản này thay thế các thủ tục hành chính cùng nội dung đã được công khai.

3. Danh mục thủ tục hành chính kèm theo Văn bản này được niêm yết công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công đặc khu và trên Cổng thông tin điện tử đặc khu Bạch Long Vĩ (Địa chỉ truy cập: <https://bachlongvy.haiphong.gov.vn>) theo quy định.

Ủy ban nhân dân đặc khu Bạch Long Vĩ công khai đề các tổ chức, cá nhân có liên quan biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND đặc khu;
- Công TTĐT (*đăng tin*);
- Lưu: VT, TTPVHHC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Quang Trường

PHỤ LỤC

Danh mục thủ tục hành chính được thực hiện trực tuyến lĩnh vực hàng hải, đường thủy, đường bộ, lĩnh vực xây dựng, kiến trúc thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND đặc khu Bạch Long Vĩ

(Kèm theo Công văn số 225/UBND-TTPVHCC ngày 27/8/2025 của UBND đặc khu Bạch Long Vĩ)

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
			Toàn trình	Một phần
I. Lĩnh vực Hàng hải và đường thủy (23 TTHC)				
1	1.004088	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa		X
2	1.004047	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa		X
3	1.004036	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa		X
4	2.001711	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật		X
5	1.004002	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện		X
6	1.003970	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện		X
7	1.006391	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính Cấp thành phố khác		X
8	1.003930	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện		X
9	2.001659	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện		X

10	1.009444	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	X	
11	1.009447	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	X	
12	1.009465	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	X	
13	2.001215	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu	X	
14	2.001214	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	X	
15	2.001212	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	X	
16	2.001211	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	X	
17	2.001217	Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước trên tuyến thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	X	
18	2.001218	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước trên tuyến thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	X	
19	1.009452	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	X	
20	1.009453	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến cảng ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	X	
21	1.009455	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	X	
22	1.009454	Công bố hoạt động bến thủy nội địa	X	

23	1.003658	Công bố lại hoạt động bên thủy nội địa	X	
II. Lĩnh vực đường bộ (04 TTHC)				
24	1.013274	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác		X
25	1.000314	Chấp thuận vị trí đầu nối tạm vào đường bộ đang khai thác	X	
26	2.001921	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ	X	
27	1.013061	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	X	
III. Lĩnh vực Hoạt động xây dựng (08 TTHC)				
28	1.013225	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ		X
29	1.013229	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ		X
30	1.013232	Thủ tục cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai		X

		đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ		
31	1.013226	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ		X
32	1.013227	Thủ tục gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ		X
33	1.013228	Thủ tục cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ		X
34	1,013234	Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh;		X
35	1,013239	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh		X
IV. Lĩnh vực quy hoạch xây dựng, kiến trúc (03 TTHC)				
36	1.008455	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã		X
37	1.002662	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp xã		X

38	1.003141	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp xã		X
V. Lĩnh vực đường thủy nội địa (01 TTHC)				
39	1.005040	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung		X